

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B2**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH04066**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **ĐTPH dịch hại cây trồng**

Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201161347	Nguyễn Phương Bắc	20/12/2007			8	8	8.0	8.0			10.0		9.2
2	2256201161348	Trần Văn Chí Bình	14/12/2007			7.5	8	8.0	7.5			3.5	0.0	5.2
3	2256201161349	Nguyễn Văn Bùng	07/04/2007			8	8	7.0	8.0			8.5		8.2
4	2256201161350	Vũ Hoàng Danh	28/09/2007			7	6	8.0	8.0			8.0		7.8
5	2256201161351	Thiều Thị Thùy Dung	16/03/2007			7	7	8.0	7.0			8.5		8.0
6	2256201161352	Phạm Trường Duy	23/10/2006			9	8.5	8.0	8.5			10.0		9.4
7	2256201161353	Nguyễn Thị Thảo Duyên	12/08/2007			8	7	7.5	7.0			7.5		7.4
8	2256201161355	Bùi Thành Đạt	26/09/2007			8	8	7.0	7.5			7.5		7.5
9	2256201161356	Phan Thành Đạt	04/09/2007			8	8	7.5	7.0			7.5		7.5
10	2256201161357	Nguyễn Long Giang	13/04/2007			8	8	8.0	8.0			8.0		8.0
11	2256201161358	Trần Phạm Thanh Hải	09/02/2007			8	8.5	8.0	6.5			3.5	0.0	5.1
12	2256201161359	Nguyễn Thị Hậu	02/10/2006			8	7	7.0	7.5			4.0	0.0	5.3
13	2256201161360	Trần Văn Hậu	27/07/2007			8	7	7.5	7.0			6.5		6.8
14	2256201161361	Dương Quốc Hùng	26/04/2007			7	8	7.0	7.5			6.0		6.5
15	2256201161362	Nguyễn Thị Tuyết Hường	18/08/2007			8	8	6.5	7.5			8.0		7.7
16	2256201161363	Đồng Thị Như Huỳnh	11/06/2007			8	7	8.0	8.0			8.0		7.9
17	2256201161364	Nguyễn Hữu Khải	01/12/2007			7	8	7.0	7.5			7.0		7.1
18	2256201161365	Nguyễn Phương Chấn Khang	06/04/2007			7	7	7.5	7.0			8.5		8.0
19	2256201161366	Nguyễn Đăng Khoa	21/07/2007			8	7	7.5	7.0			9.0		8.3
20	2256201161727	Nguyễn Thanh Hiệp	02/06/2007			7	8	7.0	7.5			6.5		6.8

Châu Đốc, ngày 17 tháng 8 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Quốc Trinh